

**Bản án số: 125/2018/HSST
Ngày: 08-11-2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên
Cán bộ phường M – thành phố L

2. Bà Đoàn Kim Thanh
Chi Hội phó chi Hội luật gia phường M – thành phố L

***- Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2018/TLST-HS ngày 25/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST-HS ngày 26/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn U (tên thường gọi TG), sinh năm 1985 tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14/16B, khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 25/12/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 06/10/2008 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 22/6/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 05/3/2011 chấp hành xong hình phạt tù;

Ngày 04/05/2012, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 16/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 11/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 28/02/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2018 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Trần Trọng T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 630, ấp P, thị trấn chợ V, huyện P, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/7/2018, Út đến khu vực phường M, thành phố L với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà trọ 567, khóm Đ, phường M thấy cửa phòng trọ số 03 của anh Trần Trọng T không khóa nên U mở cửa vào trong phòng lấy trộm 01 đồng hồ nhãn hiệu Skmei để vào túi quần phía trước bên phải, 01 bóp da cầm trên tay thì bị anh Trần Trọng T phát hiện, tri hô nên U ném bóp da xuống nền gạch. Lúc này, anh T cùng ông Trần Văn H bắt giữ U báo Công an phường M đến lập biên bản phạm tội quả tang. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn U đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm. Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Skmei, 01 bóp da màu nâu, 01 túi da màu nâu, 01 chai nước hoa cùng số tiền 160.000đ.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 63/KL.HĐ ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime kèm ốp lưng nhựa dẻo, 01 sim di động trả trước Vietnammobile 0921137855 trị giá 4.132.000đ; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Skmei trị giá 174.500đ, 01 bóp da màu nâu trị giá 50.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT S456 không có giá trị.

Cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Nguyễn Văn U về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xét đến;

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi da màu nâu, 01 chai nước hoa màu trắng đã qua sử dụng, do bị cáo không yêu cầu nhận lại.

* Bị cáo Nguyễn Văn U khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 09/7/2018, sau khi uống rượu với bạn tại khu vực đường B, phường M, bị cáo đi bộ đến khu vực khóm Đ, phường M để tìm tài sản lấy trộm, bị cáo thấy nhà trọ 567 mở cửa cổng nên đi vào bên trong, phát hiện phòng trọ số 03 của anh Trần Trọng T không khóa nên lén lút vào bên trong lấy trộm 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Skmei để vào túi quần và 01 bóp da cầm tay thì bị anh T phát hiện, hoảng sợ nên bị cáo ném cái bóp da xuống nền gạch, anh T tri hô, bắt giữ và xét trong túi quần bị cáo có đồng hồ nên giao Công an phường M lập biên bản. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khẳng định chỉ lấy trộm 01 đồng hồ đeo tay và 01 cái bóp da, riêng 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 prime và điện thoại di động nhãn hiệu FPT thì bị cáo không lấy trộm.

Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không có ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại Trần Trọng T vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập bị hại tham dự phiên tòa hợp lệ, quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã tiến hành lấy lời khai và bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên việc vắng mặt của bị hại

không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 09/7/2018, bị cáo Nguyễn Văn U đã thực hiện hành vi lén lút vào phòng trọ của anh Trần Trọng T lấy trộm tài sản gồm 01 đồng hồ đeo tay, 01 bóp da và 160.000đ, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại tại biên bản đối chất ngày 05/9/2018 cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 384.500đ, số tiền này chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, ngày 11/12/2014, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2017 nhưng tính đến ngày 09/7/2018 là chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Đối với lời khai của bị hại, khi bước vào phòng trọ số 03 thì thấy trên tay trái của bị cáo cầm 02 điện thoại di động, 01 cái bóp da và bị mất số tiền 760.000đ nhưng không được bị cáo thừa nhận. Tại biên bản đối chất ngày 05/9/2018, bị hại khẳng định “Khi bắt quả tang U thì tôi kiểm tra trên người U có một đồng hồ màu trắng của tôi, ngoài ra không còn tài sản nào khác của tôi và cũng không có tiền gì cả” (BL 63, 64). Riêng ông Trần Văn H (chủ nhà trọ) khai nhận, khi nghe anh T tri hô bắt trộm thì ông chạy sang phòng của anh T, lúc anh T kiểm tra túi quần của U thì có 01 đồng hồ đeo tay Skmei, trên nền gạch có 01 bóp da, 160.000đ và anh T đang cầm trên tay 02 điện thoại di động (BL 11, 12; 49, 50). Như vậy, ngoài lời khai của người bị hại không có chứng cứ nào khác để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với phần tài sản này.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, khỏe mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải có ý thức hoàn lương để tái hòa nhập cộng đồng, siêng năng lao động để tạo thu nhập nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng ngược lại, bị cáo muốn

nhANH chóng có tiền mà không phải lao động cực nhọc nên đã liều lĩnh thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ban ngày, tại khu nhà trọ, điều này thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về nhân thân

Bị cáo từng bị Ủy ban nhân dân thành phố L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và 04 lần bị Tòa án nhân dân xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian thử thách bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã thành khẩn khai báo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/9/2018, gồm: 01 túi da màu đen, đã qua sử dụng, 01 chai nước hoa màu trắng, đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại Trần Trọng T.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn U** **01 (một) năm tù**

Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2018

[2] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi da màu đen, đã qua sử dụng, 01 chai nước hoa màu trắng, đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh An Giang).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS;
- Chi cục T.H.A
- Nhà Tạm Giữ CA;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam